

CHÍNH PHỦ
Số: 45/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về hoạt động điện lực và sử dụng điện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Điện năng là hàng hoá đặc biệt. Nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước bằng pháp luật, chính sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực. Sản xuất kinh doanh điện là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 2. Nghị định này quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện, được áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 3.

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực trong các lĩnh vực sau phải có giấy phép hoạt động điện lực:

- Tư vấn lập quy hoạch, thiết kế công trình điện;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối, kinh doanh và cung ứng điện.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định như sau:

- Bộ Công nghiệp cấp giấy phép hoạt động điện lực cho:

Các tổ chức hoạt động tư vấn quy hoạch, thiết kế, giám sát và các hình thức tư vấn khác đối với các dự án, công trình điện.

Doanh nghiệp thuộc các Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động sản xuất, truyền tải, phân phối, kinh doanh và cung ứng điện;

Các doanh nghiệp sản xuất điện có công suất phát điện từ 10 MW trở lên và doanh nghiệp quản lý vận hành lưới truyền tải điện có điện áp từ 110 kV trở lên;

Các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu điện.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các tổ chức, cá nhân ngoài các tổ chức đã quy định tại điểm a, có hoạt động điện lực trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác hoặc cơ sở phát điện có công suất lắp đặt thấp hơn mức công suất do Bộ Công nghiệp quy định, thì không phải có giấy phép hoạt động điện lực.

4. Bộ Công nghiệp hướng dẫn điều kiện, trình tự và thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 4. Hoạt động điện lực và sử dụng điện trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện theo các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đồng thời phải tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật, môi trường do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 5.

1. Việc sử dụng điện phải đúng mục đích ghi trong hợp đồng. Các trường hợp cần sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Bộ Công nghiệp quy định cụ thể việc sử dụng điện trong trường hợp này.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng điện gây nguy hiểm cho người và động vật, tài sản của nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái.

Điều 6. Căn cứ vào tầm quan trọng đối với quốc gia và xã hội; tổ chức, cá nhân sử dụng điện được xếp thứ tự ưu tiên để thực hiện việc điều hoà, hạn chế phụ tải khi xảy ra thiếu điện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định thứ tự ưu tiên của các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn và thông báo cho đơn vị quản lý điện lực tỉnh, thành phố cùng địa bàn thực hiện.

Điều 7. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Hoạt động điện lực" là hoạt động nhằm tạo ra, duy trì và đưa năng lượng điện đến các tổ chức, cá nhân sử dụng dưới hình thức thương mại và các hình thức khác do Chính phủ quy định, bao gồm: các hoạt động về quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, sản xuất, truyền tải, điều độ hệ thống điện, phân phối, kinh doanh và cung ứng điện kể cả xuất nhập khẩu điện năng.
2. "Sử dụng điện" là quá trình dùng điện cho những mục đích nhất định.
3. "Ngành điện lực" là tập hợp các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có hoạt động điện lực trên lãnh thổ Việt Nam.
4. "Hệ thống điện quốc gia" là tập hợp cơ sở vật chất kỹ thuật có liên quan với nhau để sản xuất, truyền tải, phân phối, điều khiển, cung ứng điện và được nhà nước giao cho Tổng công ty Điện lực Việt Nam quản lý.
5. "Công trình điện" là tổ hợp công trình xây dựng và vật kiến trúc, trang thiết bị để phát điện, truyền tải và phân phối điện năng. Công trình điện bao gồm các nhà máy, tổ máy phát điện, các trạm biến áp, các đường dây dẫn điện và trang thiết bị đồng bộ kèm theo.
6. "Sản xuất điện" là hoạt động quản lý, vận hành các nhà máy, trạm phát điện để sản xuất ra điện năng theo tiêu chuẩn quy định.
7. "Sản xuất điện thương mại" là sản xuất của nhà máy điện sau thời kỳ vận hành thử, chính thức thực hiện việc cung ứng điện cho bên mua điện.
8. "Truyền tải điện" là hoạt động quản lý, vận hành các công trình điện để đưa năng lượng điện từ nơi sản xuất điện đến lưới điện phân phối.
9. "Lưới truyền tải điện quốc gia" là lưới truyền tải điện do nhà nước giao cho Tổng công ty Điện lực Việt Nam quản lý.
10. "Lưới truyền tải điện ngoài hệ thống điện quốc gia" là lưới truyền tải điện do các tổ chức kinh tế khác đầu tư và quản lý, có thể vận hành độc lập hoặc đấu nối vào lưới truyền tải điện quốc gia.
11. "Phân phối điện" là hoạt động quản lý, vận hành các công trình điện để chuyển năng lượng điện từ lưới truyền tải đến tổ chức, cá nhân sử dụng điện.

12. "Cung ứng điện" là quá trình đáp ứng các nhu cầu về điện theo những điều kiện nhất định cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu sử dụng điện.

13. "Nguồn và lưới điện độc lập" là các cơ sở sản xuất, truyền tải, phân phối, cung ứng điện cho các khu vực riêng, được quản lý và hoạt động độc lập, có thể đấu nối hoặc không đấu nối với hệ thống điện quốc gia.

Chương II

QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Mục 1

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Điều 8.

1. Bộ Công nghiệp tổ chức xây dựng quy hoạch phát triển điện lực quốc gia cho từng giai đoạn 10 năm, có định hướng cho 10 năm tiếp theo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch đã được duyệt.

Trường hợp cần có sự thay đổi khác với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt, Bộ Công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Công nghiệp quy định nội dung, trình tự và thủ tục xây dựng quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

Điều 9. Căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu bảo đảm cho quốc phòng, an ninh trên địa bàn của địa phương và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng quy hoạch phát triển điện lực của địa phương để trình duyệt theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

Điều 10.

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch phát triển điện lực của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Thẩm định Nhà nước để giúp Thủ tướng xem xét, phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

2. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trừ những thành phố quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ Công nghiệp quy định nội dung đề án, trình tự thẩm định, xét duyệt và quản lý việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực địa phương.

Mục 2

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Điều 11. Việc đầu tư phát triển các công trình điện phải tuân thủ quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 12. Ngoài Tổng công ty Điện lực Việt Nam, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư phát triển nguồn điện và khai thác công trình điện phải đáp ứng các điều kiện:

1. Trường hợp có đấu nối vào hệ thống điện quốc gia:

a) Có giấy phép đầu tư hoặc quyết định đầu tư, giấy phép hoạt động điện lực và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật;

b) Có sự thỏa thuận với Tổng công ty Điện lực Việt Nam về điểm đấu nối và hợp đồng mua bán điện;

c) Phải tuân thủ các quy định về giá bán điện tại các khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định này;

d) Chế độ và số giờ vận hành của nhà máy trong một năm phù hợp với chế độ vận hành của hệ thống điện quốc gia;

đ) Phải tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành của hệ thống điện quốc gia.

2. Trường hợp hoạt động độc lập với hệ thống điện quốc gia:

a) Có giấy phép đầu tư hoặc quyết định đầu tư, giấy phép hoạt động điện lực và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật;

b) Phải tuân thủ các quy định về giá bán điện tại các khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định này.

3. Bộ Công nghiệp công bố danh mục các công trình điện sẽ xây dựng trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để các nhà đầu tư trong và ngoài nước biết, tham gia đầu tư xây dựng theo các hình thức do pháp luật quy định.